

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN MINH HOÁĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH QUẢNG BÌNH

Bản án số: 06/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 26/3/2025

“V/v ly hôn và chia con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Kiên Cường

Ông: Trương Ngọc Nhân

- Thư ký phiên toà: Ông Cao Lương Bằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2024/TLST - HNGĐ ngày 30/12/2024 về việc “Ly hôn và chia con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/02/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Phạm Thị H, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

2. *Bị đơn:* anh Đinh Đình N, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/10/2024 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Phạm Thị H trình bày giữa chị và Đinh Đình N đã đăng ký kết hôn ngày 03/3/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sinh được 01 người con, đến năm 2013 hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và đã sống ly thân với nhau. Vì vậy chị H làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 01 người con chung là cháu Đinh Nữ Thùy N1, sinh ngày 21/5/2011. Sau khi ly hôn do hiện nay các cháu đang ở với anh N và nguyện vọng của cháu xin được ở với bố và bà nội nên chị H nhất trí giao con chung cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về khoản vay chung: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngày 20/02/2025 Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị H và anh N. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh N vẫn vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh N vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án: Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân gia đình:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Đinh Đình N.

Về con C: Đề nghị giao anh Đinh Đình N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Nữ Thùy N1, sinh ngày 21/5/2011. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng mỗi tháng.

Về tài sản chung: không có nên không xem xét.

Về vay chung: không có nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập anh N để hòa giải theo yêu cầu của chị H nhưng anh N không đến để tham gia phiên tòa. Tòa án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được anh N có hộ khẩu thường trú tại xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình, hiện tại anh N có mặt tại địa phương nhưng có tình dẫu địa chỉ và không đến giải quyết vụ việc theo yêu cầu của chị H. Tòa án đã niêm yết

tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng anh N vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của chị H.

Ngày 06/02/2025 chị H viết đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do đang đi làm ăn xa không có điều kiện để tham gia phiên tòa và yêu cầu hội đồng xét xử giải quyết các nội dung theo đơn xin xét xử vắng mặt của chị. Xét thấy đơn xin xét xử vắng mặt của chị H là hợp lệ và tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin xét xử vắng mặt của chị H.

Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh N đã đăng ký kết hôn ngày 03/3/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng sống ly thân với nhau thời gian dài. Xét thấy nguyện vọng của chị H xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh N.

[3] Về con chung: Hiện nay cháu N1 đang ở và học tập với anh N, chị H có nguyện vọng xin được nuôi cháu, cháu N1 có nguyện vọng xin được ở với anh N để thuận tiện trong việc học tập. Nên Hội đồng xét xử giao cho chị anh N trực tiếp nuôi dưỡng con là hợp lý. Hội đồng xét xử căn cứ vào mức sống bình quân tại địa phương và quy định của pháp luật buộc chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng là thỏa đáng.

[4] Về tài sản chung: không có nên không xem xét.

[5] Về vay chung: không có nên không xem xét.

[6] Án phí: Áp dụng khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Nhưng chị H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000666 ngày 30/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị H còn tiếp tục chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228. 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81,82,83, 84, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Đinh Đình N.

2. Về con chung: Xử giao cho anh Đinh Đình N được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các cháu Đinh Nữ Thùy N1, sinh ngày 21/5/2011. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đ (hai triệu đồng) cho đến khi cháu N1 tròn 18 tuổi. Việc cấp dưỡng kể từ tháng 05/2025.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Nhưng chị H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000666 ngày 30/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị H còn tiếp tục chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

4. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Thuận Thiên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quốc Hoàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1. Trương Ngọc Nhân

2. Lê Minh Toàn

